

Bản án số: 34/2021/HNGĐ-ST
Ngày 06-9-2021
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Minh
2. Bà Dương Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXX-ST ngày 15 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Bích NG; ĐKKHKT: Số 14 TH, phường TC, quận LC, thành phố HP; nơi cư trú: Ngõ 311, tổ 9, phường ĐH, quận HA, thành phố HP; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Tiến H; ĐKKHKT: Số 14 TH, phường TC, quận LC, thành phố HP; nơi cư trú: Số 7, ngách 68, ngõ số 2, Tập thể TL, phường CB, quận HA, thành phố HP; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/9/2020 và ngày 12/7/2021, bản tự khai nguyên đơn là chị Phạm Bích NG trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị NG và anh H chung sống với nhau từ năm 2004, đến ngày 18/12/2007, anh chị đăng ký kết hôn tại UBND phường Trại Cau, quận

Lê Chân, thành phố Hải Phòng trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị không cùng quan điểm sống, lời qua tiếng lại trong khoảng thời gian dài. Bản thân anh H không tu chí làm ăn, không chăm lo đến gia đình vợ con, bên cạnh đó anh H còn thường xuyên sử dụng chất kích thích khiến tinh thần không được minh mẫn. Mặc dù hai bên gia đình có can thiệp và hòa giải nhưng mâu thuẫn không được giải quyết còn làm ảnh hưởng đến trật tự khu phố và tâm lý của các con. Từ tháng 5/2021 đến nay, mẹ con chị đã thuê nhà ở riêng không ở cùng anh H nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Tiến H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm TH, sinh ngày 14/01/2005. Khi ly hôn, chị NG yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung đến khi trưởng thành. Chị làm công nhân tại Công ty TNHH INNOREX, địa chỉ: Khu Công nghiệp Đình Vũ, Hải An, Hải Phòng với thu nhập trung bình từ 7.000.000đồng đến 9.000.000đồng/tháng. Chị có đủ điều kiện về nơi ăn ở sinh hoạt và vật chất để nuôi dưỡng, giáo dục con đến khi con trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị NG đề nghị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị NG xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Phạm Tiến H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H xác nhận vợ chồng chung sống, có đăng ký kết hôn vào năm 2007. Theo anh H, quá trình chung sống giữa hai anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng. Do vợ chồng xảy ra xô xát nên mẹ con chị NG đã thuê nhà chỗ khác ở. Bản thân anh không đồng ý ly hôn muốn vợ chồng đoàn tụ vì con nên đã chu động liên lạc với chị NG để hòa giải nhưng chị NG vẫn giữ quan điểm muốn ly hôn với anh, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị NG trình bày là đúng. Chị NG muốn nuôi con, anh H đề nghị chị NG tự quyết định.

- về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Sau khi kết hôn, chị NG và anh H nảy sinh nhiều mâu thuẫn do anh chị không cùng quan điểm sống, anh H không quan tâm đến vợ

con. Do vợ chồng xảy ra xô xát nên, từ tháng 5/2021 đến nay, chị NG cùng con ra ngoài thuê nhà ở, anh chị sống mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai. Do vậy cần xác định tình trạng hôn nhân đã trầm trọng do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị NG.

Về con chung: Hiện nay con chung là cháu Phạm TH, sinh ngày 14/01/2005 đang ở với chị NG. Chị NG có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, anh H cũng đề nghị chị NG tự quyết định vấn đề con chung. Xét chị NG có đủ điều kiện để chăm sóc con chung, có công việc và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị NG. Việc cấp dưỡng nuôi con chị NG không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị NG và anh H không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị NG phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm khởi kiện, bị đơn là anh Phạm Tiến H, đang cư trú tại quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Phạm Bích NG và anh Phạm Tiến H đều vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Bích NG và anh Phạm Tiến H quyết định kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do cả hai không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống nên anh chị thường xuyên cãi nhau. Mẹ con chị đã thuê nhà ở chỗ khác từ tháng 5/2021 đến nay, anh chị sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai về mọi mặt. Xét thấy mâu thuẫn giữa NG và anh H đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì hai anh chị không còn

tôn trọng nhau, yêu thương nhau, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Anh H không muốn ly hôn, đã tìm chị NG để hòa giải nhưng không có kết quả. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H có lời khai nhưng không đến phiên hòa giải, không có bất kỳ phương án nào để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Chị NG đã thuê nhà ở riêng chỗ khác và không còn ở cùng anh H. Thấy mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được vì anh chị không còn tình cảm, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, vi phạm nghĩa vụ vợ chồng, không cùng nhau giải quyết những vấn đề phát sinh trong cuộc sống vợ chồng. Xét thấy đề nghị giải quyết ly hôn của chị NG là có căn cứ. Vì vậy, áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Bích NG được ly hôn với anh Phạm Tiến H.

[4] Về con chung: Chị Phạm Bích NG và anh Phạm Tiến H có 01 con chung là cháu Phạm TH, sinh ngày 14/01/2005. Chị NG yêu cầu Tòa án giải quyết giao cháu Hiệp cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Xét điều kiện nuôi con: Chị NG có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, có đủ điều kiện về kinh tế, chỗ ở và các điều kiện khác để nuôi con. Anh H cho chị NG được tự quyết định việc nuôi con chung. Mặt khác, cháu Hiệp đang ở cùng chị NG và có nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Phạm TH cho chị Phạm Bích NG trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị NG đề nghị được tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Chị Phạm Bích NG và anh Phạm Tiến H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Chị Phạm Bích NG phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Bích NG và anh Phạm Tiến H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Bích NG được ly hôn với anh Phạm Tiến H.

2. Về con chung:

- Giao con chung là cháu Phạm TH, sinh ngày 14/01/2005 cho chị Phạm Bích NG trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Bích NG không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Phạm Bích NG và anh Phạm Tiến H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Bích NG phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0018137 ngày 15 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Chị NG đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Chị Phạm Bích NG và anh Phạm Tiến H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- UBND phường Trại Cau, quận Lê Chân, HP
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Dương Thị Hồng Vân

Đỗ Văn Minh

Nguyễn Thị Hằng

